

<b>Started on</b>	Thursday, 7 October 2021, 7:09 AM
<b>State</b>	Finished
<b>Completed on</b>	Thursday, 7 October 2021, 8:09 AM
<b>Time taken</b>	1 hour
<b>Marks</b>	0.00/100.00
<b>Grade</b>	0.00 out of 10.00 (0%)

Question **1**

Not answered

Marked out of 2.00

(            ) の言葉は漢字でどうかきますか。Chọn chữ Kanji đúng từ chữ trong (            ) đã cho.

**アメリカへ（りょこう）に行きますか**

- ☐ a. 休日
- ☐ b. 旅行
- ☐ c. 家族

Question **2**

Not answered

Marked out of 2.00

(            ) の言葉は漢字でどうかきますか。 Chọn chữ Kanji đúng từ chữ trong (            ) đã cho.  
**ホーチミン（し）はきれいですか**

- ☐ a. 市
- ☐ b. 町
- ☐ c. 下

Question **3**

Not answered

Marked out of 2.00

**次の文の。。。。に入れるのに最もよいものを、a・b・cから一つ選びなさい。**

**\* Chọn đáp án đúng điền vào dấu 。。。。 trong câu dưới đây:**

A: 先週の旅行はたのしかったですか。

B: 。。。。。。

- ☐ a. いいえ、たのしかったです。
- ☐ b. はい、たのしかったです。
- ☐ c. たのしかったです。

Question **4**

Not answered

Marked out of 2.00

(            ) の言葉はひらがなでどうかきますか。 Từ chữ trong (            ) chọn cách đọc đúng của chữ Kanji đã cho.

**このまちは（男の人）と（女の人）はたかいです。**

- ☐ a. かれ / かのじょ
- ☐ b. おとこのひと / おんなのひと
- ☐ c. おとこ / おんな

Question 5

Not answered

Marked out of 2.00

次の文の。。。に入れるのに最もよいものを、a・b・c から一つ選びなさい。

\* Chọn đáp án đúng điền vào dấu ..... trong câu dưới đây:

ナタポンさんは家。。。本。。。かきます。

- ☐ a. で / が
- ☐ b. に / が
- ☐ c. で / を

Question 6

Not answered

Marked out of 3.00

下言葉から文を作ってください。a. b. c. から いちばん いい ものを ひとつ えらんでください。 Với các từ đã cho , sắp xếp thành câu phù hợp.

どのくらいかかりますか / かいしゃ / 家 / まで / から

- ☐ a. 家までかいしゃからどのくらいかかりますか。
- ☐ b. どのくらいかかりますか家からかいしゃまで。
- ☐ c. 家からかいしゃまでどのくらいかかりますか。

Question 7

Not answered

Marked out of 2.00

(            ) の言葉は漢字でどうかきますか。Chọn chữ Kanji đúng từ chữ trong (            ) đã cho.

( にほんご ) はどうですか。

- ☐ a. 日本語
- ☐ b. ベトナム語
- ☐ c. 中国語

Question 8

Not answered

Marked out of 2.00

(            ) の言葉はひらがなでどうかきますか。Từ chữ trong (            ) chọn cách đọc đúng của chữ Kanji đã cho.  
いま ( 午前 ) 7時です.

- ☐ a. ごご
- ☐ b. ごぜん
- ☐ c. なまえ

Question 9

Not answered

Marked out of 3.00

ベトナム語を日本語訳した文の a. b. c. から いちばん いい文 を ひとつ えらんでください。 Chọn câu tiếng Nhật phù hợp với câu tiếng Việt đã cho.

Nhà hàng này thì rất đẹp nhưng không nổi tiếng cho lắm.

- ☐ a. このレストランはとてもきれいですが、あまりゆうめいじゃありません。
- ☐ b. このレストランはとてもきれいなです。そして、あまりゆうめいじゃありません。
- ☐ c. このレストランはとてもきれいなところですが、あまりゆうめいじゃありません。

Question **10**

Not answered

Marked out of 2.00

次の文の。。。。に入れるのに最もよいものを、a・b・c から一つ選びなさい。

\* Chọn đáp án đúng điền vào dấu 。。。。 trong câu dưới đây:

わたし。。。。くるま。。。。ほしいです。

- ☐ a. が / が
- ☐ b. は / が
- ☐ c. で / が

Question **11**

Not answered

Marked out of 2.00

次の文の。。。。に入れるのに最もよいものを、a・b・cから一つ選びなさい。

\* Chọn đáp án đúng điền vào dấu 。。。。 trong câu dưới đây:

A: 。。。。。。。。

B: はい、とてもきれいでした。

- ☐ a. うみはきれいでしたか。
- ☐ b. うみはどうでしたか。
- ☐ c. うみはどんなところですか。



Question **12**

Not answered

Marked out of 5.00

次の文書を読んで、下の質問に答えなさい。答えは a, b, c から一つあらびなさい。

Đọc đoạn văn chọn câu trả lời phù hợp với câu hỏi.

私の名前はやまとです。大学生です。しゅみは旅行です。先週、ともだちとりょうこうに行きました。とてもたのしかったです。いろいろな食べ物を食べました。おいしかったです。それから、ともだちときれいなやまにのぼりました。きもちがよかったです。らいげつ、ぜひともだちとあそびにいきたいです。

**質問: câu hỏi:** どうしてやまとさんはらいげつともだちとあそびにいきたいですか。

- ☐ a. おいしいたべものをたべたいですから。
- ☐ b. ともだちにあいますから。
- ☐ c. たのしいです。そしてきもちがいいですから。

Question **13**

Not answered

Marked out of 2.00

(        ) に なにを いれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものを ひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (        ) .

**A : あなたの国は (        ) 。**

**B : にぎやかなところです。人がとてもおおいです。**

- ☐ a. どんなですか。
- ☐ b. どんなところですか。
- ☐ c. どうですか。

Question **14**

Not answered

Marked out of 2.00

(            ) の言葉は漢字でどうかきますか。Chọn chữ Kanji đúng từ chữ trong (            ) đã cho.  
**レストランへ（しょくじ）に行きますか**

- ☐ a. 食事
- ☐ b. 食べます
- ☐ c. 飲食

Question **15**

Not answered

Marked out of 2.00

(            ) の言葉は漢字でどうかきますか。Chọn chữ Kanji đúng từ chữ trong (            ) đã cho.

**(    とうきょう    ) はおおきいです。**

- ☐ a. 京都
- ☐ b. 東南
- ☐ c. 東京

Question **16**

Not answered

Marked out of 2.00

(        ) に なにを いれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものを ひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (        ) .

**会社から学校までじてんしゃで (        ) 。**

- ☐ a. どうですか。
- ☐ b. どのくらいですか。
- ☐ c. どんなかかりますか。

Question **17**

Not answered

Marked out of 2.00

次の文の。。。。に入れるのに最もよいものを、a・b・cから一つ選びなさい。

\* Chọn đáp án đúng điền vào dấu 。。。。 trong câu dưới đây:

A: アルバイトはたいへんでしたか。

B: はい、。。。。。

- ☐ a. たいへんでした。
- ☐ b. たいへんじゃありません。
- ☐ c. たいへんです。

Question **18**

Not answered

Marked out of 2.00

(       ) に なにを いれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものを ひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (       ) .

**A : あしたどこへいきますか。**

**B : (       ) 。**

- ☐ a. どこも行きません。
- ☐ b. いいえ、どこもいきません。
- ☐ c. はい、どこもいきません。

Question **19**

Not answered

Marked out of 2.00

次の文の。。。。に入れるのに最もよいものを、a・b・c から一つ選びなさい。

\* Chọn đáp án đúng điền vào dấu 。。。。 trong câu dưới đây:

明日、どこ。。。。いきたくないです。

- ☐ a. へ
- ☐ b. が
- ☐ c. も

Question **20**

Not answered

Marked out of 3.00

ベトナム語を日本語訳した文の a. b. c. から いちばん いい文 をひとつ えらんでください。 Chọn câu tiếng Nhật phù hợp với câu tiếng Việt đã cho.

Cuối tuần tôi sẽ đi gặp người yêu. Sau đó đi đến nhà hàng để dùng bữa.

- ☐ a. 週末、私はこいびとにあいます。そして、レストランで食事に行きます。
- ☐ b. 週末、私はこいびとにあいにいきます。それから、レストランへ食事に行きます。
- ☐ c. 週末、私はこいびとにあいます。それから、レストランで食事に行きます。

Question **21**

Not answered

Marked out of 2.00

(        ) に なにを いれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものを ひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (        ) .

ここはゆうめいじゃありません (        ) いいところです。

- ☐ a. が
- ☐ b. と
- ☐ c. そして



Question **22**

Not answered

Marked out of 2.00

次の文の。。。。に入れるのに最もよいものを、a・b・cから一つ選びなさい。

\* Chọn đáp án đúng điền vào dấu 。。。。 trong câu dưới đây:

A: アンナさんの先生はどうですか。

B: 。。。。。。。

- ☐ a. しんせつです。
- ☐ b. しんせつなひとです。
- ☐ c. しんせつじゃないかったです。

Question **23**

Not answered

Marked out of 2.00

(       ) に なにを いれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものを ひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (       ) .

**A : きょうはあついですね。**

**B : (       ) 。**

- ☐ a. そうですよ。
- ☐ b. そうですか。
- ☐ c. そうですね。

Question **24**

Not answered

Marked out of 2.00

(       ) に なにを いれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものを ひとつ えらんで ください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (       ) .

**A : 私の国は1月、とてもさむいです。**

**アンナさんの国は (       ) 。**

**B : 私の国もさむいです。**

- ☐ a.   どんなですか。
- ☐ b.   どうですか。
- ☐ c.   どこですか。

Question **25**

Not answered

Marked out of 3.00

日本語をにベトナム語訳した文の a. b. c. から いちばんいい文 を ひとつ えらんでください。Chọn câu tiếng Việt phù hợp với câu tiếng Nhật đã cho.

きょねんのなつやすみ、かぞくと旅行をしました。

- ☐ a. Mùa xuân năm ngoái, tôi đi chơi với gia đình.
- ☐ b. Mùa hè năm ngoái, tôi đi du lịch với bạn bè.
- ☐ c. Mùa hè năm ngoái, tôi đi du lịch với gia đình.

Question **26**

Not answered

Marked out of 2.00

下ことばからから いちばん いい文 を ひとつ えらんでください。

Chọn câu đã được sắp xếp đúng nhất.

かえます / キムさん/ に / へ / 本 / とり / は / 家 /を

- ☐ a. キムさんの家へ本はとりを帰ります・
- ☐ b. キムさんは家へ本にとりを帰ります・
- ☐ c. キムさんは家へ本をとりに帰ります・

Question **27**

Not answered

Marked out of 2.00

(            ) の言葉は漢字でどうかきますか。 Chọn chữ Kanji đúng từ chữ trong (            ) đã cho.

**あの人の（ なまえ ）はなんですか。。**

- ☐ a. 有名
- ☐ b. 前田
- ☐ c. 名前

Question **28**

Not answered

Marked out of 2.00

次の文の。。。。に入れるのに最もよいものを、a・b・cから一つ選びなさい。

\* Chọn đáp án đúng điền vào dấu 。。。。 trong câu dưới đây:

A: たなかさんはどこかへいきましたか。

B: 。。。。。。。

- ☐ a. はい、日本へ行きます。
- ☐ b. 日本へ行きました。
- ☐ c. はい、日本へ行きました。

Question **29**

Not answered

Marked out of 2.00

(        ) に なにを いれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものを ひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (        ) .

**アンナさんのまちはちいさいです (        ) ひとがおおいです。**

- ☐ a. は
- ☐ b. そして
- ☐ c. が



Question **30**

Not answered

Marked out of 2.00

(            ) の言葉は漢字でどうかきますか。 Chọn chữ Kanji đúng từ chữ trong (            ) đã cho.  
**ここに（どうぶつ）がありますか。**

- ☐ a. 物
- ☐ b. 荷物
- ☐ c. 動物

Question **31**

Not answered

Marked out of 2.00

**次の文の。。。。に入れるのに最もよいものを、a・b・c から一つ選びなさい。**

**\* Chọn đáp án đúng điền vào dấu 。。。。 trong câu dưới đây:**

日曜日しゅや。。。。。買い物。。。行きます。

- ☐ a. へ / と
- ☐ b. で / に
- ☐ c. へ / に

Question **32**

Not answered

Marked out of 3.00

日本語をにベトナム語訳した文の a. b. c. から いちばん いい文 を ひとつ えらんでください。 Chọn câu tiếng Việt phù hợp với câu tiếng Nhật đã cho.

おととい、びじゅつかんへいきましたがびじゅつかんはやすみでした。

- ☐ a. Hôm kia tôi đi đến bảo tàng mỹ thuật nhưng mà nó nghỉ.
- ☐ b. Hôm kia tôi đi đến bảo tàng mỹ thuật.
- ☐ c. Hôm kia bảo tàng mỹ thuật nghỉ.

Question **33**

Not answered

Marked out of 2.00

次の文の。。。に入れるのに最もよいものを、a・b・c から一つ選びなさい。

\* Chọn đáp án đúng điền vào dấu ..... trong câu dưới đây:

きのう、あめです。。。どこも行きませんでした。

- ☐ a. から
- ☐ b. が
- ☐ c. そして

Question **34**

Not answered

Marked out of 2.00

次の文の。。。。に入れるのに最もよいものを、a・b・c から一つ選びなさい。

\* Chọn đáp án đúng điền vào dấu 。。。。 trong câu dưới đây:

きょねん、かぞく。。。。旅行にいきました。

- ☐ a. と
- ☐ b. に
- ☐ c. で

Question **35**

Not answered

Marked out of 2.00

次の文の。。。。に入れるのに最もよいものを、a・b・cから一つ選びなさい。

\* Chọn đáp án đúng điền vào dấu 。。。。 trong câu dưới đây:

A: けさ、。。。。。。。。。

B: いいえ、何もたべませんでした。

- ☐ a. なにかをたべましたか。
- ☐ b. なにをたべましたか。
- ☐ c. なにもたべましたか。

Question **36**

Not answered

Marked out of 2.00

(        ) に なにを いれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものを ひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (        ) .

**あなたは (        ) を かきますか。**

- ☐ a. 何
- ☐ b. いつ
- ☐ c. どこ

Question **37**

Not answered

Marked out of 3.00

ベトナム語を日本語訳した文の a. b. c. から いちばん いい文 を ひとつ えらんでください。Chọn câu tiếng Nhật phù hợp với câu tiếng Việt đã cho.

Tháng trước tôi không đi đâu cả,ở nhà xem phim Việt Nam.

- ☐ a. 先月、どこも行きませんでした。家でベトナムのえいがをみます。
- ☐ b. 先月、どこへも行きませんでした。家でベトナムのえいがをみました。
- ☐ c. 先月、どこへも行きません。家でベトナムのえいがをみました。

Question **38**

Not answered

Marked out of 3.00

日本語をにベトナム語訳した文の a. b. c. から いちばん いい文 を ひとつ えらんでください。 Chọn câu tiếng Việt phù hợp với câu tiếng Nhật đã cho.

日曜日、私はスーパーへ車でともだちとやさいとくだものをかいに行きます。

- ☐ a. Chủ Nhật tôi đi đến siêu thị bằng xe hơi để mua trái cây .
- ☐ b. Chủ Nhật tôi đi siêu thị bằng xe hơi để mua trái cây và rau.
- ☐ c. Chủ Nhật tôi đi đến siêu thị với bạn bè bằng xe hơi để mua trái cây và rau.

Question **39**

Not answered

Marked out of 6.00

次の文書を読んで、下の質問に答えなさい。答えは a, b, c から一つあらびなさい。

Đọc đoạn văn chọn câu trả lời phù hợp với câu hỏi.

私はたなかです。私のまちは日本の東京です。東京は日本の首都（しゅと）です。東京からベトナムまでひこうきで5時間くらいかかります。東京はにぎやかなところです。（ ）人がおおいです。日本のしゅとにおおきいおてらがあります。ふるいです、とてもきれいです。

Từ vựng:

首都（しゅと）：thủ đô

質問： câu hỏi: たなかさんのまちに何がありますか。

- ☐ a. 大きいきょうかい
- ☐ b. きれいなおてら
- ☐ c. ふるいきょうかい



Question **40**

Not answered

Marked out of 2.00

次の文の。。。。に入れるのに最もよいものを、a・b・cから一つ選びなさい。

\* Chọn đáp án đúng điền vào dấu 。。。。 trong câu dưới đây:

A: あなたのいえはどんなところですか。

B: 。。。。。。。

- ☐ a. しずかなところですよ。
- ☐ b. しずかところです。
- ☐ c. しずかです。

Question **41**

Not answered

Marked out of 2.00

(       ) に なにを いれますか。 a. b. c. から いちばん いい ものを ひとつ えらんでください。 Chọn từ phù hợp nhất điền vào (       ) .

**毎日、学校へ (       ) で行きます。**

- ☐ a. くだもの
- ☐ b. 車
- ☐ c. てがみ

Question **42**

Not answered

Marked out of 2.00

次の文の。。。。に入れるのに最もよいものを、a・b・cから一つ選びなさい。

\* Chọn đáp án đúng điền vào dấu 。。。。 trong câu dưới đây:

A: やまのてんきがよかったですか。

B: 。。。。。。。

- ☐ a. いいえ、あまりよくなかったです。
- ☐ b. いいえ、あまりよかったです。
- ☐ c. はい、あまりよかったです。

Question **43**

Not answered

Marked out of 2.00

下ことばからから いちばん いい文 を ひとつ えらんでください。

Chọn câu đã được sắp xếp đúng nhất.

**にぎやかな / は / この / まち / ところ / です。**

- ☐ a. このまちはにぎやかところです。
- ☐ b. このまちはにぎやかなところです。
- ☐ c. これまちはにぎやかところです。

«

»







